

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH LIÊM
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 34/2019/HS-ST

Ngày: 26 - 6 - 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Văn Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Hà;

2. Bà Vũ Thị Duyên;

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Vân Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2019, đối với bị cáo:

Vũ Văn D - sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn **B**, xã **TT**, huyện **TL**, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Viết **Th** và bà Vũ Thị H1; vợ: Phan Thị H2; con: có 03 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2015; tiền án: Ngày 13/01/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”; tiền sự: Không; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Lương Mạnh **D** - sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn **LP**, xã **TT**, huyện **TL**, tỉnh Hà Nam; vắng mặt (có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Lương Quý **D1** - sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn **LP**, xã **TT**, huyện **TL**, tỉnh Hà Nam; vắng mặt (có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

+ Anh Trần Quý **H3** - sinh năm 1978; vắng mặt.

+ Anh Trần Quý **H4** - sinh năm 1983; vắng mặt.

+ Anh Đào Văn **V** - sinh năm 1982; vắng mặt.

+ Chị Vũ Thị **T1** - sinh năm 1987; vắng mặt.

Cùng cư trú: Thôn **B**, xã **TT**, huyện **TL**, tỉnh Hà Nam.

- Người làm chứng:

+ Anh Lương Quý **T2** - sinh năm 1988; vắng mặt.

+ Anh Lê Văn **T3** - sinh năm 1972; vắng mặt.

+ Anh Vũ Trung **D1** - sinh năm 1985; vắng mặt.

+ Chị Vũ Thị **H5** - sinh năm 1977; vắng mặt.

+ Anh Vũ Văn **N** - sinh năm 1977; vắng mặt.

Cùng cư trú: Thôn **ĐH**, xã **TT**, huyện **TL**, tỉnh Hà Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 02/9/2018, anh Lương Mạnh **Đ** đến quán bi-a nhà anh Vũ Văn **N** chơi thì gặp Trần Quý **H4**. Tại đây giữa **Đ** và **H4** xảy ra mâu thuẫn dẫn đến xô sát, đánh nhau, **H4** dùng tay đâm trúng vào vùng mặt, dùng chân đá vào người anh **Đ**. Khi được mọi người can ngăn, anh **Đ** chạy ra phía ngoài đường nhặt hai viên đá rồi đuổi theo đánh **H4**, sau đó cả hai cùng chạy vào nhà vợ chồng anh Đào Văn **V**, chị Vũ Thị **T1** ở gần đó rồi tiếp tục giằng co, xô đẩy nhau, làm cánh cửa tủ nhôm kính nhà anh **V**, chị **T1** bị bẹp méo, rách tôn. Cùng lúc này anh trai **H4** là Trần Quý **H3** đi xe mô tô đến, trên tay cầm theo một đoạn gậy gỗ, sau đó xuống xe cầm theo đoạn gậy gỗ đuổi theo đánh anh **Đ**, anh **Đ** bỏ chạy về hướng dốc trạm bơm Võ Giang nên **H3** không đánh được, sau đó anh **Đ** được mọi người đưa đi sơ cứu tại Trạm y tế xã **TT**. Một lúc sau em trai anh **Đ** là anh Lương Quý **D1** đi xe mô tô đến Trạm y tế đón và đưa anh **Đ** về nhà, còn **H4** điều khiển xe mô tô đến nhà anh Lê Văn **T3** ngồi nghỉ. Lúc này **H3** điều khiển xe mô tô chờ theo Vũ Văn **D** với mục đích đi đến nhà anh **Đ**, tìm gặp anh **Đ** để nói chuyện về mâu thuẫn trước đó giữa **Đ** và **H4**. Khi đi đến đoạn đường liên thôn **LP**, xã **TT**, huyện **TL**, tỉnh Hà Nam, cả hai gặp anh Lương Quý **T2** điều khiển xe mô tô chở anh Lương Quý **D1** ngồi phía sau (anh **D1** cầm theo 01 con dao) đang đi ngược chiều nên **D** và **T2** dừng xe lại để nói chuyện. Quan sát thấy anh **D1** cầm dao nên **D** xuống xe nhặt ở bên đường một đoạn gỗ rồi cầm trên tay, thấy vậy, **H3** liền chạy đến giật chiếc gậy gỗ của **D**. Cùng lúc này **Đ** nhờ anh Vũ Trung **D1** chở mình đi về hướng Trạm bơm Võ Giang, anh **D1** điều khiển xe mô tô chở anh **Đ** đi được khoảng 400m thì anh **D1** phát hiện phía trước có khoảng 7-8 người, trong đó 02 người đàn ông đang giằng co nhau một vật dài (anh **D1** không xác định được vật gì), anh **D1** liền dừng xe lại thì anh **Đ** nhảy xuống xe lao về phía hai người đàn ông đang giằng co (qua điều tra xác định là **H3** và **D**), còn anh **D1** do sợ hãi nên đứng lại quan sát không dám tiến lại gần. Anh **Đ** chạy về phía **H3** và **D** rồi giằng lấy đoạn gậy gỗ của **D**, sau đó cùng anh **D1** đuổi đánh **H3** và **D**, thấy vậy **H3**, **H4**, **D** cùng bỏ chạy về phía dốc trạm bơm Võ Giang thì anh **D1** chạy theo cầm con

dao ném trúng bắp chân trái của D. D liền quay lại, cúi xuống nhặt lấy con dao cầm ở tay phải, quan sát thấy anh **Đ** đang cầm gậy gỗ giơ lên, D liền vung dao chém trúng gậy làm anh **Đ** bị rơi gậy gỗ, sau đó anh **Đ** bị trượt chân ngã xuống đất. D tiếp tục dùng dao chém liên tiếp 3-4 nhát theo chiều từ trên xuống dưới trúng vào vùng cổ trái, đầu gối phải và gót chân trái của anh **Đ** thì anh Dương Văn H6 đến can ngăn nên D vứt lại dao rồi bỏ chạy.

Hậu quả: Anh Lương Mạnh **Đ** bị rách da vùng cổ trái KT(3,5 x 0,1) cm; đầu gối phải rách da KT(08 x 0,1)cm; mặt sau trong 1/3 dưới cẳng, gót chân trái rách da KT(15 x 0,1)cm phải đi cấp cứu tại Bệnh viện Việt Đức - Hà Nội.

** Vật chứng thu giữ:*

01 đoạn gậy gỗ KT (74x3,5x2,5)cm tiết diện vuông, bề mặt bám dính xi măng đã khô; 01 đoạn gậy gỗ dài 0,45m tiết diện tròn đường kính hai đầu lần lượt là 1,5cm và 1 cm; 01 đoạn gậy gỗ dài 0,33m, tiết diện tròn đường kính hai đầu lần lượt là 0,8cm và 1 cm; 01 dao phay bằng kim loại KT (40x5)cm đã cũ; 01 ống kim loại bề mặt sơn đỏ, dài 55cm, một đầu gắn nhựa dạng chữ T; 01 ống kim loại KT (51x1,5)cm một đầu thân ống có gắn van cao su màu đen; 01 viên đá KT (19x15x12)cm, bề mặt bám dính chất màu nâu đỏ.

Quá trình điều tra, căn cứ lời khai của Vũ Văn D, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm đã tiến hành truy tìm con dao D đã dùng để gây thương tích cho anh **Đ** song không thu giữ được.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 126/18/TgT ngày 18/9/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam kết luận: Vết rách da cổ trái, cẳng chân phải và cẳng, gót chân trái đã khâu, xung quanh còn xung nề; đứt gân Achilles, đã nối gân. “*Tỷ lệ tổn thương cơ thể của nạn nhân Lương Mạnh **Đ** tại thời điểm giám định là: 18% (Mười tám phần trăm). Các tổn thương khác và di chứng sau khi nạn nhân điều trị ổn định ra viện đề nghị cung cấp hồ sơ bệnh án và trung cầu giám định bổ sung.*”

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 163/18/TgT ngày 26/11/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam kết luận: Sẹo vùng cổ trái, không ảnh hưởng thẩm mỹ 02%; Sẹo gối phải, đứt gân bánh chè đã mổ khâu kết quả tốt: 08%; Sẹo 1/3 giữa cẳng chân phải không ảnh hưởng chức năng: 01%; Sẹo 1/3 cẳng gót chân trái và đứt gân Achilles đã nối, không ngăn gân: 14%; Hai mắt sau điều trị không còn dấu tích tổn thương: Không có quy định tỷ lệ phần trăm nên không xếp tỷ lệ; Thương tích thành ngực trái, tay trái qua điều trị không để lại sẹo: Không có quy định tỷ lệ phần trăm nên không xếp tỷ lệ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 23% (Hai mươi ba phần trăm). Vật gây thương tích: Vết rách da do vật có cạnh sắc tác động trực tiếp gây nên; vết sạt do vật có cạnh gây nên; vết sưng nề bầm tím do vật tày gây nên.

Quá trình điều tra, anh Lương Mạnh **Đ** có đơn xin rút đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với các đối tượng đã đánh gây thương tích cho anh, việc rút đơn là hoàn toàn tự nguyện không bị ai đe dọa ép buộc.

Tại bản cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 22/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm đã truy tố Vũ Văn D về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Cụ thể bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng là tái phạm và được hưởng 04 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong đó có 03 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51, 01 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên có đủ căn cứ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn D phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 54 của Bộ luật Hình sự - Xử phạt Vũ Văn D từ 15 đến 21 tháng tù. Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn gậy gỗ KT (74x3,5x2,5)cm tiết diện vuông, bề mặt bám dính xi măng đã khô; 01 đoạn gậy gỗ dài 0,45 m tiết diện tròn đường kính hai đầu lần lượt là 1,5cm và 1 cm; 01 đoạn gậy gỗ dài 0,33m, tiết diện tròn đường kính hai đầu lần lượt là 0,8cm và 1 cm; 01 dao phay bằng kim loại KT (40x5)cm đã cũ; 01 ống kim loại bề mặt sơn đỏ, dài 55cm, một đầu gắn nhựa dạng chữ T; 01 ống kim loại KT (51x1,5)cm một đầu thân ống có gắn van cao su màu đen; 01 viên đá KT (19x15x12)cm, bề mặt bám dính chất màu nâu đỏ.

- Bị cáo Vũ Văn D đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tỏ rõ sự ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan Điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 02/9/2018, sau khi nghe tin em trai mình là Trần Quý **H4** xảy ra xô xát đánh nhau với Lương Mạnh **Đ**, Trần Quý

H3 đã điều khiển xe mô tô chở theo **Vũ Văn D** đến nhà anh **D** mục đích tìm gặp anh **D** để nói chuyện. Khi cả hai đi đến đoạn đường liên thôn **LP**, xã **TT**, huyện **TL** thì gặp anh Lương Quý **T2** điều khiển xe mô tô chở anh Lương Quý **D1** ngồi phía sau, hai bên dừng xe lại để nói chuyện. Thấy **D1** cầm dao nên **D** xuống xe nhặt một đoạn gậy gỗ bên đường rồi cầm ở tay. Cùng lúc này anh **Vũ Trung D1** điều khiển xe mô tô chở anh Lương Mạnh **D** đến, lúc này **H3** chạy đến giật đoạn gậy gỗ của **D**, thì bị anh **D** giật lại, sau đó cùng với anh Lương Quý **D1** đuổi đánh **H3**, **H4**, **D**. Cả ba chạy về phía dốc Trạm bơm Võ Giang thì **D1** đuổi theo cầm dao ném trúng vào cẳng chân trái **D**, **D** liền quay lại nhặt dao lên rồi cầm trên tay phải, thấy anh **D** giơ gậy gỗ lên đánh mình, **D** liền vung dao chém về phía anh **D**, anh **D** giơ gậy gỗ lên đỡ đồng thời lùi lại phía sau thì bị rơi gậy, sau đó ngã ngửa ra đất. **D** xông vào dùng dao chém trúng vào vùng cổ bên trái, đầu gối phải và gót chân trái **D** gây thương tích, tỷ lệ thương tích là 23% (Hai mươi ba phần trăm) sức khỏe.

[3] Hành vi nêu trên của **Vũ Văn D** đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo hộ. Bản thân bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi bị cáo **D** dùng dao (được xác định là hung khí nguy hiểm) gây thương tích cho anh Lương Mạnh **D** tỷ lệ tổn thương cơ thể là 23%. Quá trình điều tra xác định khi **Vũ Văn D**, **Trần Quý H3** xô xát, đánh nhau với anh Lương Mạnh **D**, Lương Quý **D1** thì giữa **D**, **H3** không có sự bàn bạc, thống nhất; không chuẩn bị công cụ, vũ khí, phương tiện từ trước mà hành vi của các đối tượng này chỉ là tự phát, do đó các đối tượng chỉ phải chịu trách nhiệm về hậu quả do hành vi của mình gây ra, không phải chịu trách nhiệm chung về hậu quả do hành vi vượt quá của người khác gây nên. Hội đồng xét xử kết luận: Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm truy tố **Vũ Văn D** về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng: Ngày 13/01/2017, bị cáo **Vũ Văn D** bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”; bị cáo chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội do lỗi cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn, hối cải đây là hai tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo cùng gia đình các đối tượng **Trần Quý H3**, **Trần quý H4** đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho anh **D** số tiền 150.000.000 đồng, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị hại cũng có một phần lỗi và có đơn xin rút đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận nên

Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Qua xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy: Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét đến nguyên nhân sự việc xảy ra có một phần lỗi của bị hại và nhóm bạn của bị hại là xô xát trước với nhóm bạn của bị cáo; bị cáo được hưởng 06 tình tiết giảm nhẹ trong đó có 03 tình tiết ở khoản 1 Điều 51 và 03 tình tiết ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên khi xem xét hình phạt cho bị cáo, Hội đồng xét xử có thể áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp pháp luật, cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra bị cáo cùng với gia đình Trần Quý **H3**, Trần Quý **H4** đã tự nguyện bồi thường cho bị hại là anh Lương Mạnh **Đ** tổng số tiền 150.000.000 đ (Một trăm năm mươi triệu đồng), nay bị hại không còn yêu cầu, đề nghị gì; đối với hư hỏng tử nhôm kính của gia đình anh Đào Văn **V**, do giá trị tài sản không lớn nên anh **V** không yêu cầu đề nghị gì; nên Hội đồng xét xử không giải quyết

[5] Về xử lý vật chứng:

01 đoạn gậy gỗ KT (74x3,5x2,5)cm tiết diện vuông, bề mặt bám dính xi măng đã khô; 01 đoạn gậy gỗ dài 0,45m tiết diện tròn đường kính hai đầu lần lượt là 1,5cm và 1 cm; 01 đoạn gậy gỗ dài 0,33m, tiết diện tròn đường kính hai đầu lần lượt là 0,8cm và 1 cm; 01 dao phay bằng kim loại KT (40x5)cm đã cũ; 01 ống kim loại bề mặt sơn đỏ, dài 55cm, một đầu gắn nhựa dạng chữ T; 01 ống kim loại KT (51x1,5)cm một đầu thân ống có gắn van cao su màu đen; 01 viên đá KT (19x15x12)cm, bề mặt bám dính chất màu nâu đỏ; là các công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Các vấn đề khác:

Đối với việc Trần Quý **H4** có hành vi dùng tay đâm trúng mặt và 02 mắt anh Lương Mạnh **Đ** gây thương tích; do không xếp tỷ lệ phần trăm thương tích đối với các vết thương do **H4** gây ra cho anh **Đ**, anh **Đ** tự nguyện rút đơn yêu cầu khởi tố đối với Trần Quý **H4** nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an huyện Thanh Liêm không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự đối với **H4**. Công an huyện Thanh Liêm đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Trần Quý **H4** là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Đối với việc Lương Mạnh **Đ** có hành vi dùng tay đâm trúng người, cầm đá đập một nhát trúng đầu **H4** gây thương tích, tuy nhiên do thương tích nhẹ, **H4** không yêu cầu xử lý hình sự và kiên quyết từ chối giám định, không yêu cầu bồi thường đối với thương tích nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an huyện Thanh Liêm không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với **Đ**. Công an huyện Thanh Liêm đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Lương Mạnh **Đ** là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Đối với Lương Quý **Đ1** có hành vi đuổi đánh, dùng dao ném trúng chân Vũ Văn D, do thương tích nhẹ, Vũ Văn D không yêu cầu xử lý hình sự và kiên quyết từ chối giám định, không yêu cầu bồi thường đối với thương tích nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an huyện Thanh Liêm không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với **Đ1**. Công an huyện Thanh Liêm đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Lương Quý **Đ1** là có căn cứ pháp luật.

Đối với Trần Quý **H3** có hành vi xô xát, dùng gậy gỗ đuổi đánh anh **Đ** nhưng anh **Đ** bỏ chạy được nên không gây thương tích cho anh **Đ**, do đó Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an huyện Thanh Liêm không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với **H3**. Công an huyện Thanh Liêm đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Trần Quý **H3** là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với anh Lương Quý **T2** và anh Vũ Trung **Đ1**, quá trình điều tra xác định anh **T2**, anh **Đ1** có mặt trong lúc các đối tượng xô xát, đánh nhau, tuy nhiên anh **T2**, anh **Đ1** chỉ là người cho **Đ1** và **Đ** đi nhờ xe, cả hai không tham gia vào việc đánh nhau, không bàn bạc thống nhất cũng không chuẩn bị công cụ, vũ khí phương tiện cho **Đ1** và **Đ**, nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an huyện Thanh Liêm không xem xét xử lý đối với anh **T2**, anh **Đ1** là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Dương Văn H6: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an huyện Thanh Liêm đã nhiều lần triệu tập song H6 không có mặt, qua xác minh xác định H6 không có mặt tại nơi cư trú, chính quyền địa phương cũng như gia đình không xác định được H6 đang ở đâu. Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an huyện Thanh Liêm tiếp tục thu thập tài liệu khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định pháp luật là có căn cứ.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS, Điều 38, Điều 54; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; các điều 106; 136; 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.
2. Xử phạt bị cáo Vũ Văn D 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.
3. Án phí: Buộc các bị cáo Vũ Văn D phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.
4. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn gậy gỗ KT (74x3,5x2,5)cm tiết diện vuông, bề mặt bám dính xi măng đã khô; 01 đoạn gậy gỗ dài 0,45 m tiết diện tròn đường kính hai đầu lần lượt là 1,5cm và 1 cm; 01 đoạn gậy gỗ dài 0,33m, tiết diện tròn đường kính hai đầu lần lượt là 0,8cm và 1 cm; 01 dao phay bằng kim loại KT (40x5)cm đã cũ; 01 ống kim loại bề mặt sơn đỏ, dài 55cm, một

đầu gắn nhựa dạng chữ T; 01 ống kim loại KT (51x1,5)cm một đầu thân ống có gắn van cao su màu đen; 01 viên đá KT (19x15x12)cm, bề mặt bám dính chất màu nâu đỏ (*Chi tiết vật chứng như trong Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/5/2019 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Liêm với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Liêm*).

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Công an huyện Thanh Liêm;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Cảnh